

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌM SƠN**

Số: *1167*/UBND-YT

V/v xây dựng dự toán thực hiện Chương trình
vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017, 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bim Sơn, ngày 29 tháng 6 năm 2017

Kính gửi: Văn phòng Điều phối về Vệ sinh ATTP tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 06/VPĐP-THKH&HC ngày 22/6/2017 của Văn phòng Điều phối về Vệ sinh ATTP tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng dự toán thực hiện Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017 và năm 2018;

Theo tình hình thực tế của địa phương, UBND Thị xã xây dựng cụ thể các nhu cầu cần thiết để thực hiện như sau:

- Nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017 (Phụ lục 1);
- Nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018 (Phụ lục 2);
- Nhu cầu sử dụng thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm 6 tháng cuối năm 2017 (Phụ lục 3);
- Nhu cầu sử dụng thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018 (Phụ lục 4).

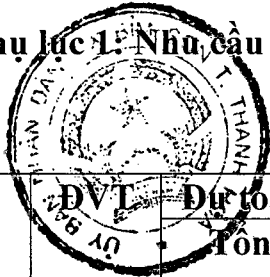
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr UBND Thị xã (B/c);
- Thành viên BCĐ VSATTP thị xã Bim Sơn;
- Lưu: YT.



Mai Đình Lâm

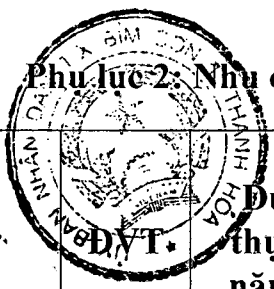
Phụ lục 1: Nhu, cầu kinh phí thực hiện Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2017



TT	Nội dung	Đơn vị	Dự toán được phân bổ		Đề xuất bổ sung				Tổng kinh phí	Giải trình lý do đề xuất bổ sung
			Tổng	Trong đó: Kinh phí đã thực hiện	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Văn bản qui định		
1	2	3	4	5	6	7	8=5*6	9	10=4+8	11
1	Tháng hành động vì chất lượng ATTP	1.000 đồng	30.000	30.000					30.000	
2	Tập huấn năng lực quản lý cho BCD các xã, phường	1.000 đồng	15.000						15.000	
3	Tập huấn cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm	1.000 đồng	15.000				15.000		30.000	
4	Tập huấn cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	1.000 đồng	15.000				10.000		25.000	
5	Sơ kết 6 tháng đầu năm 2017	1.000 đồng	3.000				3.000		6.000	
6	Tổng kết năm 2017	1.000 đồng	12.000						12.000	

7	Hỗ trợ công tác kiểm tra	1.000 đồng	5.000				7.000		12.000	
8	Tuyên truyền, truyền thông vào các đợt cao điểm	1.000 đồng	5.000				5.000		10.000	
Tổng		1.000 đồng	100.000				40.000		140.000	

Phụ lục 2: Nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018



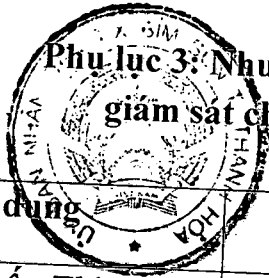
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Dự kiến thực hiện năm 2017	Dự toán năm 2018				So sánh dự toán năm 2018 với năm 2017	Giải trình lý do tăng, giảm dự toán năm 2018 so với năm 2017
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Văn bản qui định		
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8	9=7-4	10
1	Tháng hành động vì chất lượng ATTP	1.000 đồng	30.000			30.000		0	
2	Tập huấn năng lực quản lý cho BCD các xã, phường	1.000 đồng	15.000			15.000		0	
3	Tập huấn cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm	1.000 đồng	30.000			30.000		0	
4	Tập huấn cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	1.000 đồng	25.000			25.000		0	
5	Sơ kết 6 tháng đầu năm 2017	1.000 đồng	6.000			6.000		0	
6	Tổng kết năm 2017	1.000 đồng	12.000			12.000		0	
7	Hỗ trợ công tác kiểm tra	1.000 đồng	12.000			12.000		0	
8	Tuyên truyền,	1.000	10.000			15.000		5.000	Tuyên truyền

	truyền thông vào các đợt cao điểm	đồng							xây dựng xã, phường đạt tiêu chí xã an toàn thực phẩm
9	Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung an toàn thực phẩm (Cơ sở giết mổ tập trung tại phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn)	1.000 đồng		01	500.000	500.000			
10	Hỗ trợ kinh phí đầu tư, nâng cấp, cải tạo khu kinh doanh thực phẩm tại chợ hạng I (Chợ Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn)	1.000 đồng		01	450.000				
11	Hỗ trợ đơn vị quản lý chợ hạng I	1.000 đồng		01	3.000	36.000			
12	Hỗ trợ xã, phường sau khi đạt tiêu chí xã an toàn thực phẩm	1.000 đồng		01	50.000	50.000			

C

C

13	Hỗ trợ cơ quan chủ quản hướng dẫn, kiểm tra giám sát và tổ chức công nhận xây dựng mô hình Bếp ăn tập thể bảo đảm ATTP	1.000 đồng		01	10.000	10.000			
14	Hỗ trợ bếp ăn tập thể tham gia mô hình thí điểm	1.000 đồng		01	10.000	10.000			
Tổng		1.000 đồng	140.000			751.000			



Phụ lục 3: Nhu cầu sử dụng thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm 6 tháng cuối năm 2017.

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Cơ sở đề xuất về số lượng	Mục đích sử dụng
	<i>Đối với cấp Thị xã</i>				
1	Cơ quan quản lý cấp thị xã	Hộp		Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh methanol trong rượu	Hộp	7	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh phẩm màu	Hộp	3	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả	Hộp	17	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh hàn the	Hộp	3	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh focmon	Hộp	18	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh dầu mỡ ôi khét	Hộp	5	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra

Phụ lục 4: Nhu cầu sử dụng thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2018.



TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Cơ sở đề xuất về số lượng	Mục đích sử dụng
	<i>Đối với cấp Thị xã</i>				
1	Cơ quan quản lý cấp thị xã	Hộp		Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh methanol trong rượu	Hộp	10	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh phẩm màu	Hộp	5	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả	Hộp	20	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh hàn the	Hộp	4	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh foocmon	Hộp	20	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra
	Kit kiểm tra nhanh dầu mỡ ôi khét	Hộp	10	Phục vụ kiểm tra liên ngành	Phục vụ công tác kiểm tra